TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 641/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

• ***Nguyên đơn***: Chị **Phạm Thị Trâm O**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số X, đường Y, Tổ dân phố Z, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hoà.

• ***Bị đơn***: Anh **Lê Ngọc Hoàng M**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị Trâm O**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số X, đường Y, Tổ dân phố Z, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hoà và Anh **Lê Ngọc Hoàng M**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Trâm O và anh Lê Ngọc Hoàng M thuận

tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hết hai con chung tên Lê Phạm Mộc S, sinh ngày 02/7/2019 và Lê Phạm Mạnh G, sinh ngày 30/4/2021 cho chị Phạm Thị Trâm O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Lê Ngọc Hoàng M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung Lê Phạm Mộc S và Lê Phạm Mạnh G mỗi tháng 10.000.000 (Mười triệu) đồng (Tức mỗi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng). Thời gian thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Lê Phạm Mộc S và Lê Phạm Mạnh G trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh M chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Trâm O chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lê Ngọc Hoàng M chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị O tự nguyện chịu phần án phí của anh M nên tổng cộng tiền án phí chị O phải chịu là 300.000 đồng. Chị O đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016126 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm